

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2021/HC-PT

Ngày: 25 - 5 - 2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 656/2020/TLPT-HC ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2020/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 912/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1956. (có mặt)

Địa chỉ: tổ 12, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981. (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường L, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Sinh - Luật sư Chi nhánh của Trung Tâm Tư vấn Luật V tại Miền Nam, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bị kiện:* UBND huyện B, tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Văn Ph - Phó Chủ tịch UBND huyện B. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1954. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 12, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Bà Vũ Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Vũ Thị T trình bày:

Vợ chồng bà Vũ Thị T, ông Huỳnh Văn Tr là chủ sử dụng đất, sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền tại thửa đất số 59, tờ bản đồ 7, tọa lạc tại xã T1, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00528 do UBND huyện Tân Uyên cấp ngày 16/01/2012 cho bà Vũ Thị T và ông Huỳnh Văn Tr.

Ngày 11/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định 4171/QĐ-UBND về việc thu hồi 78,5m² đất của ông Tr, bà T thuộc một phần thửa đất 59, tờ bản đồ 7, tọa lạc tại thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương, đã được UBND huyện Tân Uyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00528 ngày 16/01/2012 (Trong đó, 66,9m² thuộc hành lang an toàn đường bộ).

Kèm theo Bảng áp giá bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 121/BAG không đề ngày tháng, năm 2019 với số tiền bồi thường về đất là 122.559.800 đồng; công trình phụ và vật kiến trúc khác là 30.683.500 đồng; bồi thường công trình xây dựng: 155.783.600 đồng; hỗ trợ sửa chữa nhà 13.570.000 đồng. Tổng số tiền bà T được nhận là: 322.596.900 đồng.

Ông Tr, bà T cho rằng, đối với chủ trương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, vì lợi ích quốc gia nên ông Tr, bà T chấp hành việc giao đất nhưng việc bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng nên ông, bà không đồng ý, vì các lý do sau:

- Đến nay ông Tr, bà T vẫn chưa nhận được quyết định về bồi thường hỗ trợ tái định cư nên bà không biết đất thực tế bị thu hồi là bao nhiêu, có như Quyết định 4171/QĐ-UBND không?

- Việc thu hồi đất của ông Tr, bà T nêu trên chưa đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ, được bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Nghị định số 43/2014; Nghị định số 44/2014.

- UBND huyện B không cung cấp các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất cho ông, bà. Ông, bà không biết lý do vì sao mà thu hồi 78,5m² đất nhưng chỉ bồi thường 55,4m².

- Đơn giá bồi thường, hỗ trợ áp dụng chưa đúng nên giá trị bồi thường quyền sử dụng đất quá thấp.

- Giá trị bồi thường nhà và các công trình kiến trúc quá thấp.

Với việc làm thiếu minh bạch, không đầy đủ, tổng số tiền được hỗ trợ bồi thường thu hồi đất, tháo dỡ nhà cửa và các công trình gắn liền nêu trên của ông Tr, bà T quá thấp, không đúng với quy định pháp luật (trong khi giá thị trường đất ở hiện nay là 30.000.000 đồng/m², nhưng giá mà UBND huyện B áp dụng khi thu hồi đất ở của bà chỉ 4.930.000 đồng/m² là quá thấp, giá bồi thường nhà thấp, ông bà không đủ điều kiện để tạo lập được nơi ở mới cũng như công việc để đảm bảo cuộc sống.

Cho đến nay, ông Tr, bà T chưa nhận được quyết định áp giá bồi thường, hỗ trợ... nhưng lại được đại diện của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B gọi đến nhận tiền và yêu cầu tháo dỡ, nếu không sẽ bị cưỡng chế thu hồi.

Do đó, bà T đã làm đơn khởi kiện UBND huyện B, tỉnh Bình Dương, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương:

- Hủy Quyết định số 4171/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện B về việc thu hồi đất do ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T quản lý, sử dụng.

- Buộc UBND huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đúng quy định của pháp luật.

Lý do: Ban hành quyết định thu hồi đất không đúng trình tự thủ tục. Nhiều lần bà T yêu cầu nhưng UBND huyện B không giao các quyết định liên quan cho người khởi kiện; không bồi thường, hỗ trợ tái định cư, áp giá bồi thường quá thấp.

Người bị kiện UBND huyện B trình bày:

- Về cơ sở pháp lý:

Ngày 14/9/2017, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2453/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - B1, dự án Trung tâm Hành chính huyện B1, huyện B, tỉnh Bình Dương;

Ngày 18/10/2017, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3014/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu vực đất thực hiện dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - B1 (đoạn qua huyện B);

Ngày 09/4/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - B1 (đoạn qua địa bàn huyện B);

Ngày 09/8/2018, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2210/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất bồi thường, giải phóng mặt bằng

thực hiện dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - B1, dự án Trung tâm hành chính huyện B1, huyện B (đoạn qua thị trấn T1 và xã T, huyện B);

Ngày 12/9/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2361/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - B1;

Ngày 09/11/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3141/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thuộc dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1;

Ngày 18/3/2019, UBND tỉnh Bình Dương có Công văn số 1092/UBND-KTN về việc xử lý vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1 đoạn qua huyện B;

Ngày 04/4/2019, UBND tỉnh Bình Dương có Công văn số 1428/UBND-KTN về việc xử lý vướng mắc liên quan đến phân vị trí đất nông nghiệp để tính hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với các công trình đang thực hiện chuyển tiếp sang năm 2019;

Ngày 25/4/2019, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1087/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên tuyến đường tại Điều 1, Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh;

Ngày 06/5/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1281/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đối với công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1;

Ngày 19/8/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2580/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc không có trong đơn giá được UBND tỉnh quy định thuộc dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1;

Ngày 27/9/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3038/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc không có trong đơn giá được UBND tỉnh Bình Dương quy định thuộc dự án giải phóng;

Ngày 04/02/2020, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Bình Dương.

- Về trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T:

Ngày 14/9/2017, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2453/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - B1, dự án Trung tâm hành chính huyện B1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Ngày 18/10/2017, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3014/QĐ-

UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu vực đất thực hiện dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - B1 (đoạn qua huyện B).

Ngày 24/4/2018, UBND huyện B ban hành Thông báo số 200/TB-UBND về việc thông báo đến ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T việc thu hồi đất thực hiện dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1, đoạn thuộc địa bàn xã (nay là thị trấn) T1.

Ngày 03/5/2018 và ngày 08/5/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B, UBND xã T1 và đại diện Ban điều hành ấp 4, xã T1 mời các hộ dân có đất bị ảnh hưởng dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - B1 để triển khai kế hoạch đính kèm Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND huyện.

Ngày 08/5/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B chủ trì phối hợp cùng Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương và UBND thị trấn T1 mời ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T đến để công bố và bàn giao Thông báo số 200/TB-UBND ngày 24/4/2018 của UBND huyện, tại buổi làm việc ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T không đến nghe công bố và nhận Thông báo.

Cùng ngày 08/5/2018, UBND thị trấn T1 chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T1 và đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B lập biên bản niêm yết, công khai các Thông báo của UBND huyện B về việc thu hồi đất thực hiện dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1 (trong đó có Thông báo số 200/TB-UBND ngày 24/4/2018 của UBND huyện).

Ngày 10/5/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương lập Biên bản kiểm kê số 121/BBĐĐKKĐ về việc kiểm kê đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - B1 đối với ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T.

Ngày 25/5/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B chủ trì phối hợp cùng Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương và UBND thị trấn T1 mời ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T đến để công bố và bàn giao Thông báo số 200/TB-UBND ngày 24/4/2018 của UBND huyện (mời lần 2), tại buổi làm việc ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T không đến nghe công bố và nhận thông báo.

Ngày 10/7/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2124/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ thẩm tra, xác minh nhà ở, công trình thuộc phạm vi giải tỏa dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1, đoạn qua thị trấn T1, huyện B.

Ngày 20/8/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương lập Bảng áp giá số 121/BAG áp giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1, đoạn thuộc thị trấn T1 đối với ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T.

Ngày 01/10/2019, UBND huyện B có Thông báo số 356/TB-UBND về ý kiến kết luận của bà Trần Thị Minh H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện tại

cuộc họp nghe Tổ công tác 2124 thông qua các trường hợp đợt 5 có công trình nhà ở bị ảnh hưởng dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1.

Ngày 01/10/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh lập Mảnh trích lục địa chính (có đo đạc chỉnh lý) đối với phần diện tích của ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T bị ảnh hưởng dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1, thuộc một phần thửa đất số 59 tờ bản đồ số 7 tại thị trấn T1 (thay thế bản vẽ do Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh xác lập ngày 08/01/2018).

Ngày 03/11/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp UBND thị trấn T1, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T1 lập biên bản niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường tạo lực B - P - B1, đợt 7 đoạn thuộc thị trấn T1.

Ngày 26/11/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp UBND thị trấn T1, ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T1 lập biên bản tổng hợp ý kiến công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường tạo lực B - P - B1, đợt 7 đoạn thuộc thị trấn T1.

Cùng ngày 26/11/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp UBND thị trấn T1, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T1 lập biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường tạo lực B - P - B1 đợt 7, đoạn thuộc thị trấn T1.

Ngày 11/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4171/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T đang sử dụng.

Cùng ngày 11/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4140/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1 (đợt 7 - đoạn qua thị trấn T1).

Ngày 12/12/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh chủ trì phối hợp cùng UBND thị trấn T1 và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T1 tiến hành niêm yết công khai Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện.

Ngày 18/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4297/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T.

Ngày 26/12/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B chủ trì, phối hợp UBND thị trấn T1 và Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh công bố và bàn giao Quyết định số 4171/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện B cho ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T, tại buổi làm việc ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T không đến nghe công bố và nhận quyết định. Tuy nhiên, đến ngày 19/02/2020, bà Vũ Thị T đã liên hệ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện nhận quyết định.

Cùng ngày 26/12/2019, UBND thị trấn T1 chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T1 và đại diện Phòng Tài nguyên và môi trường huyện B lập Biên bản niêm yết, công khai các quyết định của UBND huyện B về việc

thu hồi đất thực hiện dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - B1, đoạn thuộc địa bàn thị trấn T1 - đợt 7 (trong đó có Quyết định số 4171/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện B).

Căn cứ Điều 63 Luật Đất đai năm 2013, quy định: “Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ: 1. dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của luật này; 2. kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”. Đối chiếu dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1 thì dự án này thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, có nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 28/8/2017; Kế hoạch sử dụng đất 2018 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3828/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

Về nội dung, trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường đối với ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1 đảm bảo theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 46, 47, 48, 49 và 50 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương.

Về thẩm quyền thu hồi đất và bồi thường đối với ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1 đảm bảo theo Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Bình Dương; Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

Từ nội dung nêu trên, UBND huyện B cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Tr trình bày:

Ông Huỳnh Văn Tr thống nhất với ý kiến của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2020/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ Điều 114, 11 Luật Đất đai 2013; Nghị quyết số 26/2016/UBTCQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện B về việc thu hồi đất và buộc UBND huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đúng quy định pháp luật.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Huỳnh Văn Tr, bà Vũ Thị T và yêu cầu hủy Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28/9/2020, bà Vũ Thị T, ông Huỳnh Văn Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định bị khởi kiện với lý do trình tự thủ tục ban hành các quyết định bị kiện không đúng. Quyết định số 4147 về thu hồi đất và Quyết định số 4297 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa được giao cho người khởi kiện nên bà T không biết quyết định này. Giá bồi thường là quá thấp, việc áp giá không đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị T, ông Huỳnh Văn Tr; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Vũ Thị T, ông Huỳnh Văn Tr làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt, có văn bản xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Bà Vũ Thị T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện B về việc thu hồi đất và buộc UBND huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đúng quy định pháp luật; hủy Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Huỳnh Văn Tr, bà Vũ Thị T và Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án giải phóng mặt bằng đường tạo lực B – P – B1 của

UBND huyện B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện người khởi kiện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 4147/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và buộc UBND huyện B thực hiện việc thu hồi đất theo quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà T; đình chỉ giải quyết đối với nội dung khởi kiện trên là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Trong vụ án này, người khởi kiện đã rút lại yêu cầu khởi kiện đối với quyết định thu hồi đất; chỉ khởi kiện đối với quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất. Do đó, các lập luận mà người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đưa ra liên quan đến vi phạm của UBND huyện B trong việc ban hành, gửi thông báo về việc thu hồi đất cho người khởi kiện, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T về việc hủy Quyết định số 4297/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Huỳnh Văn Tr, bà Vũ Thị T và Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 11/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4171/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do ông Huỳnh Văn Tr và bà Vũ Thị T đang sử dụng. Cùng ngày 11/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4140/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - B1 (đợt 7 - đoạn qua thị trấn T1) là đúng trình tự, thủ tục.

Ngày 12/12/2019, Trung tâm quỹ đất tỉnh Bình Dương phối hợp cùng với UBND thị trấn T1 và Ủy ban mặt trận tổ quốc thị trấn T1 niêm yết công khai Quyết định số 4140/QĐ-UBND; ngày 18/12/2019 và 27/12/2019, Trung tâm quỹ đất tỉnh Bình Dương đã mời 11 hộ dân, trong đó có hộ bà T, ông Tr đến bàn giao quyết định bồi thường và nhận tiền bồi thường hỗ trợ nhưng ông Tr, bà T không đồng ý nhận. Do đó, Trung tâm quỹ đất tỉnh Bình Dương phối hợp cùng với UBND thị trấn T1 và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B thực hiện niêm yết Quyết định số 4140/QĐ-UBND, Quyết định số 4297/QĐ-UBND tại trụ sở UBND thị trấn T1 và Văn phòng khu phố 4. Như vậy, thủ tục công bố, bàn giao quyết định hành chính là hợp lệ.

Xét tính hợp pháp của nội dung của quyết định hành chính:

Bà Vũ Thị T, ông Huỳnh Văn Tr bị thu hồi diện tích đất 50,90m², loại đất CLN, vị trí 1, phân theo đường ĐT-746 và 4,5m² đất ở, vị trí 1. Diện tích đất thu hồi, loại đất, vị trí, tài sản trên đất thu hồi đã được Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương tiến hành đo đạc, kiểm đếm; có chữ ký xác nhận của ông Tr, bà T.

Ngày 20/8/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương ban hành Bảng áp giá số 121/BAG bồi thường, hỗ trợ đối với ông Tr, bà T gồm: Bồi thường về đất CLN, vị trí 1, phân theo đường ĐT-746, diện tích 50,90m², đơn giá

1.972.000 đồng, thành tiền 100.374.800 đồng; đất ở, vị trí 1, phân theo đường DT-746 diện tích 4,50m², đơn giá 4.90.000 đồng/m², thành tiền 22.185.000 đồng; bồi thường hỗ trợ công trình xây dựng diện tích 59,4m², đơn giá .700.000 đồng, thành tiền 191.985.600 đồng; bồi thường công trình phụ, vật kiến trúc tổng cộng số tiền 30.683.500 đồng; hỗ trợ sửa chữa nhà 16.339.200 đồng; tổng cộng các khoản nhận bồi thường, hỗ trợ là 361.568.100 đồng. Ngày 11/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4140/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường. Ngày 18/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4297/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Tr, bà T với tổng giá trị 361.568.100 đồng.

Bà T không đồng ý với Quyết định số 4297/QĐ-UBND vì cho rằng đơn giá đất và nhà ở UBND huyện B áp dụng để bồi thường thấp hơn nhiều so với giá thị trường. Xét thấy, việc thu hồi đất của hộ bà T, ông Tr là để thực hiện dự án đường tạo lực, phục vụ cho mục đích công cộng; giá đất và đơn giá nhà ở, tài sản trên đất được tính bồi thường là giá do UBND tỉnh quyết định theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai 2013.

Đơn giá đất để tính bồi thường tại Quyết định số 4297/QĐ-UBND được xác định căn cứ theo Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường tạo lực B – P – B1, dự án trung tâm hành chính huyện B1, huyện B (đoạn đi qua xã T1 và xã T, huyện B). Đơn giá bồi thường nhà ở và tài sản gắn liền với đất được xác định theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 và Quyết định số 0/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh Bình Dương. Như vậy, việc áp giá bồi thường khi thu hồi đất đối với hộ ông Tr, bà T là đúng quy định pháp luật, đã đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông Tr, bà T.

[2.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị T, ông Huỳnh Văn Tr; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bà Vũ Thị T, ông Huỳnh Văn Tr là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2020/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Áp dụng Điều 114, 11 Luật Đất đai 2013; Nghị quyết số 26/2016/UBTCQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện B về việc thu hồi đất và buộc UBND huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đúng quy định pháp luật.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Huỳnh Văn Tr, bà Vũ Thị T và yêu cầu hủy Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện B.

3/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Bà Vũ Thị T, ông Huỳnh Văn Tr được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- ĐS (3);
- Lưu VP (3), HS (2).13b.PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng